

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT NĂM HỌC 2025 – 2026

Đã duyệt
Shuttle

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Mai Anh

LỚP MẪU GIÁO NHỖ B1

Giáo viên: Trần Thị Thanh Hương – Đặng Thanh Hoa

Hoạt động	Tuần I (Từ 1/12 - 5/12)	Tuần II (Từ 8/12 - 12/12)	Tuần III (Từ 15/12- 19/12)	Tuần IV (Từ 22/12- 26/12)	Tuần IV (Từ 29/12- 2/1/26)	Mục tiêu đánh giá
Đón trẻ	- Cô đón trẻ: Quan tâm đến sức khỏe của trẻ: Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe trẻ, nhắc phụ huynh tăng dinh dưỡng để đảm bảo sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho con khi thời tiết giao mùa. - Thực hiện đúng các nề nếp lấy cất ba lô, giày, dép đúng nơi quy định - Cho trẻ nghe các bài hát về chú bộ đội, Noel, về động vật..... - Chơi đồ chơi theo ý thích.					14,15,19 24,37,40,42 51,61,62
Thể dục sáng	- Thứ 2 hàng tuần: Chào cờ, hát Quốc ca. - Thứ 2 + 6 hàng tuần: tập dân vũ theo bài “Việt Nam ơi” - Thứ: 3,4,5: Tập với nhạc của trường - Khởi động:+ Khởi động khớp háng – cổ. + Xoay cổ tay - cổ chân + Khởi động tay - chân - Trọng động:+Tay chân phối hợp + Bật nhảy - Điều hòa: + Di chuyển chậm + Thả lỏng tay - chân. - Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng quanh chỗ tập. Cảm nhận thời tiết buổi sáng.					72,73 81 7,13,14,19 26,27,35,45 52,53,55 69,75 79,81
Trò chuyện	- Trò chuyện với trẻ về một số con vật nuôi trong gia đình mà trẻ biết: + Tên gọi, đặc điểm cấu tạo, thức ăn, tiếng kêu, vận động, sinh sản của một số con vật nuôi trong gia đình + Ích lợi, cách chăm sóc một số con vật nuôi trong gia đình + Phân nhóm được nhóm gia cầm, gia súc					

	+ Vòng đời phát triển của con gà, vịt. - Trò chuyện với trẻ về một số con vật sống trong rừng + Tên gọi, đặc điểm cấu tạo, thức ăn, tiếng kêu, vận động, sinh sản + Phân loại các con vật hiền lành, hung dữ - Trò chuyện với trẻ về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam: + ý nghĩa của ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam + Công việc, trang phục...của một số binh chủng: hải quân, bộ đội biên phòng, tăng thiết giáp, phòng không không quân... - Trò chuyện về vòng đời phát triển của một số con vật sống dưới nước: + Tên gọi, đặc điểm cấu tạo, thức ăn, cách vận động, sinh sản + Ích lợi của các con vật sống dưới nước. - Thực hiện được một số qui định ở lớp và gia đình. Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ (MT 72): Cho trẻ xem video cất đồ dùng đúng nơi quy định https://youtu.be/4C8IBm0E4hA , chọn tranh hành động đúng- sai...						
Hoạt động học	Thứ 2	Vận động - VĐCB: Ném trúng đích nằm ngang - TCVD: Cáo và thỏ	Vận động - VĐCB: Ném xa bằng 2 tay TCVD : Nhảy qua suối	Vận động BT tổng hợp: - Bật xa - Ném xa - chạy nhanh 10m	Vận động - VĐCB: bật sâu 20- 25cm - TCVD: Mèo và chim sẻ	Vận động - VĐCB: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m - TCVD: Mèo đuổi chuột	
	Thứ 3	LQVT Dạy trẻ đo chiều dài của 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo.	LQVT Cùng cố kĩ năng đo chiều dài của một số đối tượng bằng 1 đơn vị đo	LQVT Dạy trẻ tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn trong phạm vi	LQVT Dạy trẻ gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 3 và đếm.	LQVT Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 3 đối tượng.	

		(MT 37)		vi 3	(MT 35)		
	Thứ 4	Tạo hình Cắt, gấp, dán con gà	Tạo hình In bàn tay tạo hình con vật (MT 81)	Tạo hình Tô nét con cá	Tạo hình Xé dán vẩy cá (MT 79)	Tạo hình Vẽ côn trùng	
	Thứ 5	Khám phá Con mèo (MT 24)	Khám phá Con voi	Khám phá Chú bộ đội Hải quân	Khám phá Cá chép	Khám phá Côn trùng	
	Thứ 6	GDAN - NDTT: Dạy hát: Vì sao chim hay hát - NDKH: +TC: Nghe nhạc đoán tên bài hát	LQVH Thơ “Em vẽ”	GDAN - NDTT: Dạy hát “Chú bộ đội ơi” - NDKH: nghe : Màu áo chú bộ đội	LQVH Truyện: Cáo,thỏ và gà trống (MT 51)	GDAN - NDTT: Dạy hát “Con cào cào” - NDKH: Nghe : Chỉ ong nâu và em bé	
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2 hàng tuần: Lao động tập thể: Dọn dẹp đồ chơi, lau lá cây, lau bàn ghế.						
	- HĐMD: + Quan sát thời tiết. + Giải câu đố 1 số con vật nuôi trong gia đình và trò chuyện về các con vật đó. + Quan sát và chăm	- HĐMD: + Hướng dẫn là nghe ọ + Quan sát thí nghiệm: Trứng nổi trứng chìm. + Quan sát những	- HĐMD: + Hướng dẫn trẻ gấp mũ ca nô. + Tham quan doanh trại quân đội + Cho trẻ làm thí nghiệm: Giấy	- HĐMD: + Quan sát bề cá ngoài sân trường, đếm số cá có trong bể. + Hướng dẫn trẻ làm kèn thổi từ lá	- HĐMD: + Hướng dẫn làm c chuồn chuồn +Quan sát thí nghiệm: Hoa nở trong nước. + Quan sát những con côn trùng ngoài sân		

sóc khu vườn rau + Hướng dẫn trẻ cách chăm sóc chó, mèo trong gia đình mình + Hướng dẫn trẻ cách nhận xét về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát (MT 27) - TCVD: + Thi xem ai nhanh nhất + Lộn cầu vòng + Sang sông về sông + Làm theo người quản trò. * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời, bóng, vòng, vẽ phấn trên sân (vẽ con gà) + Tự chọn đồ chơi, chơi theo ý thích, chơi với đồ chơi mang theo.	chú chim sâu ngoài sân trường. + HD trẻ xếp hình con thỏ từ lá cây khô. + Vẽ phấn: Vẽ các con vật sống trong rừng. - TCVD: + Mèo đuổi chuột + Cáo và thỏ + Dung dăng dung dẻ + Bịt mắt bắt dê. * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời, bóng, vòng, vẽ phấn trên sân (vẽ con thỏ) + Thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật.) + Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng	không bị ướt khi tô sáp màu. + Giao lưu văn nghệ chào mừng ngày thành lập quân đội 22/12 - TCVD: + Kéo co + Thi trồng hoa + Bóng tròn to + Sang sông về sông + Làm theo người quản trò. * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời, bóng, vòng, vẽ phấn trên sân (vẽ chú bộ đội) + Ngồi nói chuyện về những điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	cây. + Làm thí nghiệm phân biệt trứng sống và trứng chín. + Hướng dẫn trẻ xếp hình con cá từ lá cây khô. - TCVD: + Trời nắng trời mưa + Mèo và chim sẻ + Lộn cầu vòng. + Thử sáu giao lưu với lớp B1, B3: Thi “Nhảy bao bố” * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời, bóng, vòng, vẽ phấn trên sân (vẽ chú bộ đội)	trường. + HD trẻ xếp hình con ong từ lá cây khô. + Vẽ phấn: Vẽ các con côn trùng - TCVD: + Mèo và chim sẻ + Chó sói xấu tính + Nhảy qua suối nhỏ + Cướp cờ. * Chơi tự do: Đồ chơi ngoài trời, bóng, vòng, vẽ phấn trên sân (vẽ con chuồn chuồn) + Thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (cất đồ chơi sau khi chơi.) + Tự chọn đồ chơi, chơi theo ý thích, chơi với đồ chơi mang theo.	
---	--	--	---	---	--

		định,câu phủ định (MT 52)				
Hoạt động góc	* Góc trọng tâm: - Tuần 1: Góc nấu ăn: Dạy trẻ cách làm bánh mì kẹp sandwich + Kỹ năng: Rèn kỹ năng phết bơ, pate, xúc xích, tương cà + Chuẩn bị: bánh mì sandwich, bơ, pate, xúc xích, tương cà, máy nướng bánh mì. - Tuần 2: Bác sĩ: Bệnh viện thú y + Kỹ năng: Rèn kỹ năng khám bệnh, ghi sổ khám, phát thuốc. + Chuẩn bị: Nước sát khuẩn, dụng cụ khám bệnh, thuốc uống. - Tuần 3: Góc xây dựng: Xây doanh trại bộ đội. + Kỹ năng: Rèn kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh nhau, xếp nối tiếp nhau.(MT 7) + Chuẩn bị: Đồ chơi xây dựng (Hàng rào, gạch, cây xanh, hoa, cỏ, bộ lắp ghép, chú bộ đội,...) - Tuần 4: Góc bán hàng: Bán các đồ lưu niệm, tranh ảnh về động vật. + Kỹ năng: Mời khách mua hàng, đóng gói trả hàng. + Chuẩn bị: Các loại đồ lưu niệm, tranh ảnh về động vật tự tạo (Móc dây đeo chìa khóa, thú nhồi bông, tranh ảnh các con vật....) - Tuần 5: Góc nghệ thuật: Làm các con vật từ cốc giấy + Kỹ năng: Sử dụng kéo, phết hồ, tô màu sáp, màu nước..... + Chuẩn bị: Các loại hạt, lá cây, dây thừng, giấy màu, đèn can, cốc giấy, cốc nhựa, que gỗ, băng dính 2 mặt.... - Góc học tập: Chơi domino, tìm hình với bóng, làm các bài tập tư duy về số lượng hình dạng, phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. Chắp ghép các hình học để tạo thành hình mới theo ý thích (MT 40) - Hướng dẫn trẻ sử dụng cách thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản (MT 26) - Góc văn học: Làm sách về các con vật: Sống trong gia đình, sống trong rừng, sống dưới nước Kể truyện sáng tạo bằng sa bàn rối. Kể lại sự việc theo trình tự (MT 53).					

	+ Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được điều chỉnh. - Góc steam: In đồ hình các con vật, thiết kế các con vật từ các nguyên vật liệu: Lõi giấy, vỏ hộp, đĩa giấy - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh, tưới cây.lau lá, tỉa lá vàng. - Góc khoa học: Tìm hiểu về nam châm, quan sát các đồ vật qua kính lúp - Góc thực hành cuộc sống : Chuyển hạt từ một bát thành hai bát, cách sử dụng bấm móng tay, bấm bìa giấy, Lau chùi nước; cách mặc áo, cởi áo có khuy cài; cách gấp áo, cách cởi giày và đi giày, cách gấp khăn.					
HD ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn cho trẻ rửa tay bằng xà phòng và kỹ năng lau mặt đúng thao tác, đi VS đúng nơi qui định, bỏ rác đúng nơi qui định (MT 15): cho trẻ xem video https://www.youtube.com/watch?v=q5Os_YYGEgY, https://www.youtube.com/watch?v=qxAlpfvr2co - Rèn kỹ năng lấy nước, súc miệng nước muối, cách sử dụng thìa - Thực hiện thói quen văn minh trong khi ăn: Mời cô, mời bạn trước khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ (MT 14): cho trẻ xem video https://youtu.be/T-P3OjEljJk , https://www.youtube.com/watch?v=ibz7qOKB0VI - Rèn trẻ giờ ngủ không nói chuyện... - Hướng dẫn trẻ lau bàn trước và sau khi ăn. - Hướng dẫn trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...(MT 62): Cho trẻ xem video https://www.youtube.com/watch?v=3uFWcPq3btU ,					
Hoạt động chiều	- HDK: LQVH Đồng dao “Kể cho bé nghe” - T3: HD trẻ kỹ năng mặc áo, cởi áo có khuy cài (MT 13). + Trò chơi rèn vận động tinh: Dạy trẻ thực hiện vận động:	- HDK: GDAN VĐMH: Đố bạn - T3: HD trẻ kỹ năng gấp áo. - T4: Cho trẻ xem hình ảnh 1 số bức tranh của 1 số danh họa nổi tiếng thế giới: Picasso,	- HDK: LQVH Truyện: Chú thỏ thông minh - T3: HD kỹ năng cởi giày và đi giày. - T4: Dạy trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa	- HDK: GDAN Dạy hát : Cá vàng bơi - T3: HD kỹ năng gấp khăn. - T4: Trò chơi làm theo yêu cầu: trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp,	- HDK: LQVH Thơ: Ong và hoa - T3: HD kỹ năng cởi giày và đi giày. - T4: Dạy trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, số trên sách	

	Cuộn, xoay tròn cổ tay. Gập, mở, các ngón tay - T4: Hướng dẫn trẻ làm bt trong vở toán: Nhận biết động vật (Tr. 2) - T5: Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ, biết gọi người lớn tron một số trường hợp khẩn cấp... (MT19): cho trẻ xem video https://www.youtube.com/watch?v=An17_D3jVck , làm bài tập tình huống - T6: Làm vở chữ cái: tô màu chữ: e + Nêu gương, thưởng bé ngoan * Chơi theo ý thích các góc chơi	Vanghooc - T5: Dạy trẻ tập kể chuyện có mở đầu, kết thúc. (<i>MT 55</i>) -Biết biểu lộ một số cảm xúc vui,buồn,sợ hãi,tức giận,ngạc nhiên qua lời nói, cử chỉ,qua tranh - ảnh (<i>MT 69</i>) - T6: Làm vở chữ cái: tô màu chữ: ê * Chơi theo ý thích tại các góc chơi	nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần. - Dạy trẻ cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh “đọc” sách theo tranh minh họa (MT 61) Cô cho trẻ về góc văn học, cô và trẻ cùng đọc sách truyện https://www.youtube.com/watch?v=-y_ORBDoTDA -T5: Làm vở toán: Lợi ích của các con vật (Tr.5) - T6: Làm vở chữ cái: tô màu chữ: u * Chơi theo ý thích tại các góc chơi	ví dụ: “Cháu hãy lấy bông đỏ, cắm vào lọ hoa màu vàng và để lọ hoa lên kệ” - Rèn trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép, chú ý nghe khi cô nói, bạn nói (MT 73) cho trẻ xem video https://www.youtube.com/watch?v=RnUnDJ7I5Ni - T5: Làm vở toán: Sắp xếp theo quy tắc (Tr.17) - T6: Làm vở chữ cái: tô màu chữ: ư * Chơi theo ý thích tại các góc chơi	báo,số trên vé xe,tàu,thang máy....) - Dạy trẻ làm con ong(cô cho trẻ về góc tạo hình và hướng dẫn trẻ các bước làm để tạo ra con ong từ tấm lưới nhựa các màu)(<i>MT 81</i>) - T5: Làm vở chữ cái: tô màu chữ: i + Nêu gương, thưởng bé ngoan * Chơi theo ý thích tại các góc chơi	
Chủ đề -	Những con vật nuôi	Động vật sống	Cháu yêu chú bộ	Em yêu đại dương	An toàn khi tiếp xúc	

sự kiện	trong gia đình.	trong rừng	đội		với con vật	
Đánh giá KQ thực hiện						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
						
	Nhận xét của Ban giám hiệu:					
.....						
.....						

.....

MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ VÀ MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT LỚP MẪU GIÁO NHỖ B1

1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- * **MT 14:** Có một số hành vi tốt trong ăn uống
 - Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ
 - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...
 - Không uống nước lã
- * **MT 15:** Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở
 - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép giầy khi đi học
 - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...
 - Đi vệ sinh đúng nơi qui định
 - Bỏ rác đúng nơi qui định
- * **MT 19:** Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ
 - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu....
 - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết
- * **MT 7:** phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động:
 - Xây dựng, lắp ráp với 10 – 12 khối
- * **MT 13:** Kỹ năng thực hành cuộc sống
 - Mặc và cởi áo, gấp quần áo
 - Cởi giầy và đi giầy
 - Gấp khăn
- * **MT 14:** Có một số hành vi tốt trong ăn uống
 - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ

- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau....
- Không uống nước lã

2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:

- * **MT 24:** Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu
- * **MT 37:** Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo
- * **MT 40:** Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích
- * **MT 42:** Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày
- * **MT 26:** Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản.
- * **MT 27:** Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát
- * **MT 35 :** Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, số trên sách báo, số trên vé xe, tàu, thang máy....)

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ:

- * **MT 51:** Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....
- * **MT 61:** Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh “ đọc” sách theo tranh minh họa (đọc vẹt)
- * **MT 62:** Nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...
- * **MT 52 :** Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định....
- * **MT 53 :** Kể lại sự việc theo trình tự
- * **MT 55 :** kể chuyện có mở đầu, kết thúc

4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI:

- * **MT 72:** Thực hiện được một số qui định ở lớp và gia đình : sau khi chơi cất đồ chơi vào đúng nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ
- * **MT 73:** Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.
 - Chú ý nghe khi cô nói, bạn nói
- * **MT 69:** Biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh.
- * **MT 75:** Quan tâm đến môi trường
 - Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc

- Bỏ rác đúng nơi qui định
- Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng

5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ:

* **MT 81:** Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình

- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích
- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình

* **MT 79:** Một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình

- Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục
- Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau